

Số: /TB-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh thực hiện năm 2024 (có danh mục nhiệm vụ kèm theo).

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn: theo mẫu quy định đăng trên website: <https://skhcn.bacgiang.gov.vn> gồm:

1.1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì theo quy định của pháp luật.

1.2. Đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN;

1.3. Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN;

1.4. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN;

1.5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì và các thành viên, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ KH&CN có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự;

1.6. Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện);

1.7. Văn bản xác nhận của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có);

1.8. Đối với các nhiệm vụ có yêu cầu về vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước cần phải có phương án huy động vốn đối ứng tương ứng với từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ;

c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ.

1.9. Tài liệu liên quan khác trong trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp.

- Các tài liệu quy định là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành.

2. Cách thức nộp hồ sơ:

* **Hồ sơ tham gia tuyển chọn:** gồm 09 bộ (trong đó có 01 bộ gốc và 08 bộ sao) được niêm phong và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang (*Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Điện thoại liên hệ: 02043.662.011*).

* **Ngoài bì hồ sơ ghi rõ:** Hồ sơ tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024; Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ; Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

* **Thời gian nhận và kết thúc nhận hồ sơ:** Kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 21/02/2024. Trong thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp.

Thông tin chi tiết xin liên hệ ông Doãn Hải Đông - Cán bộ bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang, điện thoại: 0903.211.211 để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang;
- Trung tâm UD KH&CN (đăng thông báo trên website của Sở KH&CN);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-KHCN ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí NSNN tối đa (Triệu đồng)
1	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ tạo chất màu tự nhiên và nhuộm màu nguyên liệu mây, tre để sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Mục tiêu chung: Ứng dụng thành công các công nghệ mới, xây dựng mô hình tạo chất màu tự nhiên, nhuộm màu, kiểm soát chất lượng màu cho nguyên liệu mây, tre dùng cho hàng thủ công mỹ nghệ, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển làng nghề truyền thống mây, tre Tăng Tiến, tăng thu nhập cho người dân. Mục tiêu cụ thể: - Hoàn thiện và chuyển giao thành công 05 quy trình công nghệ tạo màu từ chất màu tự nhiên (5 loại màu cơ bản: vàng, nâu, xanh lam, tím, đỏ) cho nguyên liệu mây, tre. - Hoàn thiện và chuyển giao thành công 02 quy trình công nghệ nhuộm màu tự nhiên cho nguyên liệu mây, tre. - Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ nhuộm màu bằng chất màu tự nhiên cho nguyên liệu mây, tre với công suất 25 kg/mẻ nhuộm.	<ul style="list-style-type: none">- 05 quy trình kỹ thuật công nghệ tạo màu (vàng, nâu, xanh lam, tím, đỏ), mỗi loại màu sản xuất ra 05 kg chất màu quy đổi đáp ứng tiêu chuẩn dùng cho màu nhuộm.- Quy trình nhuộm màu cho nguyên liệu mây.- Quy trình nhuộm màu cho nguyên liệu tre.- Mô hình nhuộm 100 kg/1 loại màu đối với 5 loại màu và 2 loại nguyên liệu mây, tre.- Đào tạo kỹ thuật viên.- Tập huấn kỹ thuật.- Phiếu điều tra, báo cáo điều tra khảo sát.- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	24 tháng	1.450

2	<p>Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ Giảo cổ lam 5 lá (<i>Gynostemma pentaphyllum</i> Thunb. Makino), Khôi (<i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng thành công mô hình trồng cây dược liệu, chế biến các sản phẩm có giá trị từ dược liệu và liên kết tiêu thụ góp phần phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao thành công và hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật: trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, bảo quản Giảo cổ lam và Khôi. - Xây dựng thành công 02 mô hình: <ul style="list-style-type: none"> + 01 mô hình trồng Giảo cổ lam, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 1,32 tấn khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). + 01 mô hình trồng Khôi dưới tán rừng, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 263 kg lá khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). - Xây dựng quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Giảo cổ lam, quy mô 20 kg/mẻ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Xây dựng quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Khôi, quy mô 20 kg/mẻ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở: dược liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 quy trình kỹ thuật: trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, bảo quản Giảo cổ lam và Khôi. - 02 mô hình, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + 01 mô hình trồng Giảo cổ lam quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, năng suất tối thiểu đạt 1,32 tấn khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). + 01 mô hình trồng Khôi dưới tán rừng trồng, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 263 kg lá khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). - 01 quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Giảo cổ lam quy mô 20 kg/mẻ, đạt tiêu chuẩn cơ sở. - 01 quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Khôi quy mô 20 kg/mẻ, đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Công bố 03 tiêu chuẩn cơ sở: dược liệu Khôi, cao chuẩn hóa Giảo cổ lam, cao chuẩn hóa Khôi. - 4,5 tấn dược liệu khô Giảo cổ 	36 tháng	1.500
---	--	---	---	----------	-------

		<p>Khôi, cao chuẩn hóa Giáo cỏ lam, cao chuẩn hóa Khôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. 	<p>lam; 0,9 tấn dược liệu khô Khôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 kg cao Giáo cỏ lam, 05 kg cao Khôi. - 01 mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Giáo cỏ lam và Khôi. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật. - Hội thảo khoa học - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây đào chuông Yên Tử (<i>Enkianthus quinqueflorus</i>) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Mục tiêu chung: Bảo tồn nguồn gen và phát triển cây đào chuông Yên Tử, góp phần thúc đẩy du lịch của tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển chọn và xây dựng được phương án bảo tồn tại chỗ 50 cây mẹ cây đào chuông Yên Tử. - Xây dựng được vườn sưu tập cây đào chuông Yên Tử với quy mô 3.000 m². - Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống; trồng, chăm sóc cây đào chuông Yên Tử. - Xác định được một số biện pháp kỹ thuật tác động đến sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây đào chuông Yên Tử. - Xây dựng mô hình trồng phân tán cây 	<ul style="list-style-type: none"> - 50 cây mẹ cây đào chuông Yên Tử được tuyển chọn và xây dựng phương án bảo tồn tại chỗ. - Vườn sưu tập cây đào chuông Yên Tử quy mô 3000 m² với số lượng 500 cây đào chuông Yên Tử, chiều cao cây \geq 1m. - 01 Quy trình kỹ thuật nhân giống cây đào chuông Yên Tử; 01 Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây đào chuông Yên Tử. - Mô hình vườn nhân giống cây đào chuông Yên Tử với quy mô 6.500 cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn (trong đó: 3.000 cây 	36 tháng	1.500

		đào chuông Yên Tử tại một số điểm với quy mô 3.500 cây.	<p>nhân giống từ hạt, 200 cây nhân giống bằng phương pháp chiết, 3.300 cây nhân giống bằng phương pháp giâm hom).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo một số biện pháp kỹ thuật tác động đến sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây đào chuông Yên Tử. - Mô hình trồng phân tán cây đào chuông Yên Tử tại một số điểm với quy mô 3.500 cây, tỷ lệ sống > 85%. - Tập huấn, hội nghị. - Hội thảo khoa học. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
4	Đề tài: Nghiên cứu chọn 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	<p>Mục tiêu chung: Chọn được 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Chọn được nhóm gà lai 1: quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống $\geq 90\%$, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$, tỷ lệ nở/phôi $\geq 85\%$.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm gà lai 1 (trồng ISA-Brown x mái Ai Cập): quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống $\geq 90\%$, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$, tỷ lệ nở/phôi $\geq 85\%$. - Nhóm gà lai 2 (trồng Ai Cập x mái ISA-Brown): quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, 	36 tháng	2.500

		<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được nhóm gà lai 2: quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, tỷ lệ trứng giống $\geq 90\%$, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$, tỷ lệ nở/phôi $\geq 85\%$. - Đánh giá được khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm: quy mô 600 mái đẻ, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng $\geq 55g$, tỷ lệ lòng đỏ $\geq 29\%$, vỏ trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn $\leq 1,8kg/10$ quả trứng. - Xây dựng được quy trình chăn nuôi gà sinh sản. 	<ul style="list-style-type: none"> tỷ lệ trứng giống $\geq 90\%$, tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$, tỷ lệ nở/phôi $\geq 85\%$. - Báo cáo kết quả chọn lọc 2 nhóm gà. - Gà sinh sản trứng thương phẩm (trồng nhóm 1 x mái nhóm 2): quy mô 600 mái sinh sản, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng $\geq 55g$, Tỷ lệ lòng đỏ $\geq 29\%$, trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn $\leq 1,8kg/10$ quả trứng. - Quy trình chăn nuôi gà sinh sản. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
5	Đề tài : Nghiên cứu xây dựng quy trình phục hồi và tái canh cây cam bền vững trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng quy trình, xác định được các giải pháp để phục hồi và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Xác định được hiện trạng mức độ suy thoái và hiện trạng tái canh cây cam lòng vàng và cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu điều tra, khảo sát - Các chuyên đề nghiên cứu. - Báo cáo hiện trạng suy thoái và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn; - Báo cáo đánh giá các điều kiện để tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn; - Báo cáo đề xuất giải pháp phục hồi và tái canh cây cam 	36 tháng	1.950

		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được điều kiện để tái canh cây cam lòng vàng và cây cam đường canh - Đề xuất giải pháp phục hồi và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình phục hồi vùng sản xuất cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình phục hồi vùng sản xuất cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình tái canh cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn. - Xây dựng được quy trình tái canh cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. - Xây dựng thành công 04 mô hình: <ul style="list-style-type: none"> + 01 mô hình phục hồi cây cam lòng vàng quy mô 01 ha. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). + 01 mô hình phục hồi cây cam đường canh quy mô 01 ha. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). + 01 mô hình tái canh cây cam lòng vàng quy mô 01 ha. Cây trong mô hình sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ cây 	<ul style="list-style-type: none"> trên địa bàn huyện Lục Ngạn; - Quy trình phục hồi cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình phục hồi cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình tái canh cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình tái canh cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - 01 ha mô hình phục hồi cây cam lòng vàng và 01 ha mô hình phục hồi cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). - 01 ha mô hình tái canh cây cam lòng vàng và 01 ha mô hình tái canh cây cam đường canh tại huyện 		
--	--	--	--	--	--

		<p>bị vàng lá < 5% sau 24 tháng. + 01 mô hình tái canh cây cam đường canh quy mô 01 ha. Cây trong mô hình sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ cây bị vàng lá < 5% sau 24 tháng</p>	<p>Lục Ngạn. Cây trong mô hình sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ cây bị vàng lá < 5% sau 24 tháng trồng. - Đào tạo, hội thảo, tập huấn kỹ thuật. - Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt</i>).</p>		
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	<p>Mục tiêu chung: Đề xuất được các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mục tiêu cụ thể: - Tổng quan cơ sở lý luận về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học. - Đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất khung nội dung giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất giải pháp đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Thực nghiệm đưa các nội dung giáo</p>	<p>- Bộ phiếu hỏi, phiếu phỏng vấn dành cho các đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh khuyết tật trí tuệ và phụ huynh học sinh khuyết tật trí tuệ. - Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng. - Bộ công cụ đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập tiểu học tại Bắc Giang. - Tài liệu tập huấn cho giáo viên, phụ huynh về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập tiểu học tại Bắc Giang. - Hội thảo khoa học; Hội nghị</p>	24 tháng	600

		<p>dục kỹ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên, phụ huynh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kết quả thực nghiệm (cả khung nội dung và giải pháp đưa nội dung vào nhà trường). - Văn bản kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát giếng cổ tại tỉnh Bắc Giang, xác định hiện trạng hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên và các địa điểm khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đánh giá giá trị lịch sử, văn hóa của loại hình giếng vuông tại huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội thảo khoa học - Hồ sơ học tập kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị loại hình giếng vuông tại tỉnh bạn. - Hồ sơ khoa học về hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên gồm: lý lịch di tích, ảnh tư liệu, bản vẽ và các tài liệu liên quan. - Văn bản đề xuất phương án, giải pháp bảo tồn và phát huy 	24 tháng	800

		- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.	giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo kết quả đề tài (<i>Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt</i>).		
8	Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển, thương mại hóa các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	<p>Mục tiêu chung Nghiên cứu được thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm OCOP góp phần triển khai hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Tổng quan một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển sản phẩm OCOP. - Đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất các giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá 01 sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Tư vấn hỗ trợ nâng hạng 1 số sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Giang từ 3 sao lên 4 sao.</p>	<p>- Báo cáo tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển sản phẩm OCOP. - Các phiếu điều tra. Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Dự thảo văn bản kiến nghị đề xuất giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá các sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Nâng hạng 5 sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Giang từ 3 sao lên 4 sao, trong đó có 1 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và diêm du lịch nông thôn. - Dự thảo văn bản kiến nghị đề xuất giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá 01 sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Hội thảo khoa học.</p>	24 tháng	800

			<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
9	<p>Dự án: Bảo hộ, quản lý và hỗ trợ phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Nhưng Hươu Yên Thế" của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Mục tiêu chung Nhãn hiệu chứng nhận "Nhưng Hươu Yên Thế" của huyện Yên Thế được bảo hộ, quản lý và hỗ trợ phát triển.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế” của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được bảo hộ. - Xây dựng mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế”. - Xây dựng được hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý và khai thác giá trị nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế”. - Nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng NHCN cho các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhưng hươu của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. - Bản đồ hiện trạng và bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế”. - Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế” của huyện Yên Thế. - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Nhưng Hươu Yên Thế” được cấp đối với sản phẩm nhưng hươu và nhóm sản phẩm chế biến. - Quy trình kỹ thuật chăn nuôi hươu và lấy nhung mang nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng hươu Yên Thế”. - Hệ thống các văn bản quản lý; phương tiện nhận diện, khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng hươu Yên Thế”. 	30 tháng	1.000

			<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình thí điểm quản lý, hỗ trợ phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng hươu Yên Thế”. - Kế hoạch quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng hươu Yên Thế”. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội nghị, tập huấn. - Hội thảo khoa học. - Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát; phiếu kết quả phân tích chất lượng sản phẩm nhưng hươu Yên Thế. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện. 		
--	--	--	---	--	--